

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày: 25-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D – TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tín

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trực – Cán bộ hưu trí xã Diên An,
2. Ông Đinh Gia Bảo – Nguyên Trưởng phòng giáo dục huyện D.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D – Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Ngọc H, sinh ngày 09/10/2005 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Xuân L, xã Vĩnh N, thành phố N T, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đình T (sinh năm 1976) và bà Trần Thị L (sinh năm 1976); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú, “có mặt”.

Đại diện hợp pháp của bị cáo H: Bà **Trần Thị L** (địa chỉ: Thôn Xuân L, xã Vĩnh N, thành phố N T, tỉnh Khánh Hòa) và Ông **Võ Đình T** (địa chỉ: xã E, huyện E HL, tỉnh Đắk Lắk). Ông T “vắng mặt”, bà L “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo H: Bà **Nguyễn Thị H** – Văn phòng luật sư Nguyễn Thị H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa, “có mặt”.

- Bị hại: Bà **Nguyễn Thị Kim H1**- sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Mỹ L, xã Bình L, huyện D, tỉnh Khánh Hòa, “có mặt”

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Nguyễn Thị Ngọc T** – sinh năm 1981.

Địa chỉ: 15/4 đường H B, phường PT, thành phố N T, tỉnh Khánh Hòa, “vắng mặt”.

- Người làm chứng:

Chị **Lê Thị Ngọc H** – sinh ngày 15/6/2003, “vắng mặt”,

Đại diện hợp pháp của chị Hiền: Bà **Nguyễn Thị Ngọc T** – sinh năm 1981 (mẹ của chị H). Cùng địa chỉ: 15/4 đường H B, phường P T, thành phố N T, tỉnh K H, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 17/02/2020, Võ Ngọc H điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 79N1 – 35735 lưu thông trên địa bàn huyện D (xe mô tô của bà Nguyễn Thị Ngọc T, chị H là con của bà T đã cho bị cáo H mượn xe). Khi đi đến đường Hương Lộ 39 (thuộc thôn Mỹ L, xã Bình L, huyện D), H phát hiện phía trước có bà Nguyễn Thị Kim H1 đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều, trên người đeo một giỏ xách nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. H điều khiển xe mô tô từ phía sau vượt lên áp sát vào phía bên trái xe của bà H rồi dùng tay phải giật giỏ xách, sau đó điều khiển xe mô tô BKS 79N1 - 35735 theo đường QL 27C chạy về hướng huyện KV. H vừa điều khiển xe vừa lục giỏ xách giật được, lấy một điện thoại di động hiệu OPPO cất vào người rồi ném bỏ giỏ xách. Bà H1 truy hô và điều khiển xe mô tô đuổi theo H. Trên đường, gặp tổ tuần tra giao thông của Công an huyện K V, H quay đầu xe chạy về hướng huyện D thì lực lượng Công an huyện K V truy đuổi. Khi đến Km 15 QL 27C, H hoảng loạn, ngã xe rồi bị Công an huyện K V bắt, thu giữ điện thoại di động hiệu OPPO, đồng thời thu hồi giỏ xách của bà Nguyễn Thị Kim H1. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D, Võ Ngọc H đã khai nhận hành vi “Cướp giật tài sản” nêu trên.

Hội đồng định giá tài sản huyện D kết luận tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 20/02/2020: 01 giỏ xách và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S của bà Nguyễn Thị Kim H1 có tổng giá trị 2.320.000 đồng (Hai triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 24/CT –VKSDK ngày 15/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Võ Ngọc H về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D giữ nguyên quyết định truy tố theo điều luật đã viện dẫn trên và đề nghị: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Võ Ngọc H từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Lời bào chữa của luật sư: Luật sư thống nhất với các điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện D đề nghị áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xử phạt bị cáo với mức hình phạt nhẹ nhất nhưng vẫn đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa tội phạm, do khi thực hiện hành vi “*Cướp giật tài sản*” thì bị cáo Võ Ngọc H 14 năm 4 tháng 8 ngày tuổi, cho đến nay bị cáo cũng chưa đủ 15 tuổi nên nhận thức về pháp luật rất hạn chế, tài sản đã trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện hợp pháp của bị cáo và bị cáo thống nhất lời bào chữa nêu trên của Luật sư.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo hối hận về hành vi vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc T và người làm chứng Lê Thị Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa, chỉ liên quan đến vấn đề bồi thường thiệt hại, đã có lời khai tại cơ quan Điều tra nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Bị cáo Võ Ngọc H khai nhận quá trình thực hiện hành vi “*Cướp giật tài sản*” đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên bản Cáo trạng số 24/CT– VKSDK ngày 15/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D là có căn cứ, đúng pháp luật, đủ cơ sở

kết luận bị cáo Võ Ngọc H đã phạm tội “*Cướp giật tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

[4]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo Võ Ngọc H đã dùng thủ đoạn nguy hiểm là điều khiển xe mô tô đi từ phía sau vượt lên áp sát vào phía bên trái xe của bà H1 rồi dùng tay phải giật giỏ xách để cướp giật tài sản của bị hại. Hành vi đó của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn làm cho tình hình trật tự tại địa phương càng trở nên phức tạp, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của người khác nên cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tài sản thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 của Bộ luật hình sự; mặt khác, bị cáo là người chưa thành niên khi thực hiện hành vi phạm tội (14 năm 4 tháng 8 ngày tuổi), hạn chế về hiểu biết pháp luật nên cần áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91 và khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự, cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, sớm trở thành người có ích cho xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà T và chị H không biết bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi “*Cướp giật tài sản*”, bà T đã nhận lại xe mô tô BKS 79N1 – 35735. Bà Nguyễn Thị Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa nên tách yêu cầu bồi thường của bà T đối với bị cáo để xét xử sau theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn khởi kiện.

[6]. Về vật chứng vụ án: Cơ quan Điều tra đã trả vật chứng vụ án là xe mô tô BKS 79N1 – 35735, 01 điện thoại OPPO, 01 chiếc túi xách cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (BL 66, 80) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo Võ Ngọc H phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d Khoản 2 Điều 171, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 91, Khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Ngọc H.

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 292, Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Võ Ngọc H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Cướp giết tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tách yêu cầu bồi thường của bà Nguyễn Thị Ngọc T đối với bị cáo để xét xử sau theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn khởi kiện.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Ngọc H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa,
- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Huỳnh Thị Tín

